

Số: 166/QĐ-THNT

Bồ Đề, ngày 10 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành bộ Quy tắc ứng xử tại Trường Tiểu học Ngọc Thụy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC THỤY

Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường;

Căn cứ Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”;

Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GDĐT quy định quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Kế hoạch 2245/KH-SGDĐT ngày 02/7/2024 của Sở GDĐT về triển khai xây dựng Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bộ quy tắc ứng xử trong trường học của Trường Tiểu học Ngọc Thụy.

Điều 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh Trường Tiểu học Ngọc Thụy chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày kí./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXXH (BC);
- Như Điều 2 để t/hiện;
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Phương

BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG HỌC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ- THNT ngày 10 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng trường Tiểu học Ngọc Thụy)

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

1. Phạm vi áp dụng Quy tắc bao gồm: Quy định quy tắc ứng xử trong trường Tiểu học Ngọc Thụy.
2. Đối tượng áp dụng quy tắc là tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động trong biên chế, hợp đồng, học sinh và cha mẹ học sinh của trường Tiểu học Ngọc Thụy.

Điều 2. Mục đích

1. Điều chỉnh cách ứng xử của các thành viên trong trường Tiểu học Ngọc Thụy theo chuẩn mực đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục của dân tộc, phù hợp với đặc trưng văn hóa của địa phương và điều kiện thực tiễn của nhà trường; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.
2. Xây dựng văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.
3. Góp phần giữ gìn và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của Thủ đô và đất nước, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh.

Điều 3. Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Tuân thủ các quy định của pháp luật; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
2. Thể hiện được các giá trị cốt lõi: Nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, trung thực trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.
3. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa, phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.
4. Dễ hiểu, dễ thực hiện; phù hợp với lứa tuổi cấp tiểu học và đặc trưng văn hóa địa phương.

5. Việc xây dựng nội dung Bộ Quy tắc ứng xử phải được thảo luận dân chủ, khách quan, công khai và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường.

CHƯƠNG II. NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân, của công chức, viên chức, nhà giáo, người lao động, người học.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ người khác.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Chấp hành nghiêm quy định về thời gian làm việc của Nhà nước, của cơ quan; sắp xếp, sử dụng thời gian làm việc khoa học và hiệu quả.

5. Cán bộ quản lý, giáo viên phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục; cha mẹ học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

6. Thực hiện mặc trang phục, đồng phục lịch sự theo quy định nhà trường, không sử dụng trang phục gây phản cảm.

7. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

8. Không sử dụng điện thoại làm việc riêng trong giờ, không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục. Không tự ý phát ngôn, cung cấp thông tin, tài liệu không đúng thẩm quyền.

9. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với người khác.

10. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, người khác và uy tín của tập thể.

11. Nghiêm túc nhận lỗi, nhận khuyết điểm, thành khẩn tự phê bình, rút kinh nghiệm khi để xảy ra sai sót.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý nhà trường

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lắng nghe, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lắng nghe, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện, trách nhiệm. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi. Giải quyết yêu cầu, công việc của cha mẹ học sinh, người dân đúng quy định, quy trình.

4. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen hoặc phê bình phù hợp với đối tượng và hoàn cảnh; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, tư vấn, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Làm gương cho học sinh về chuẩn mực trang phục, tác phong, lời nói và ứng xử. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi vi phạm của học sinh.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, phù hợp, đúng mực, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của lãnh đạo theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ tôn trọng, đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ tôn trọng, đúng mực, trung thực, tôn trọng, lắng nghe, thân thiện, hợp tác, chia sẻ, trách nhiệm. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ học sinh và khách đến trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, niềm nở, tận tình, trách nhiệm. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của học sinh

1. Ứng xử với thầy cô giáo và nhân viên trong trường: Kính trọng, chào hỏi, lễ phép, trung thực, cởi mở, chia sẻ, chấp hành các yêu cầu theo quy định. Không bịa đặt thông tin; không nói tục chửi bậy, không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

2. Ứng xử với các bạn: Ngôn ngữ đúng mực, thân thiện, trung thực, hợp tác, giúp đỡ và tôn trọng sự khác biệt. Không nói tục, chửi bậy, miệt thị, xúc phạm, gây mất đoàn kết; không bịa đặt, lôi kéo; không phát tán thông tin để nói xấu, làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của các bạn khác.

3. Ứng xử với cha mẹ và người thân: Kính trọng, chào hỏi, lễ phép, trung thực, yêu thương.

4. Ứng xử với khách đến cơ sở giáo dục: Tôn trọng, chào hỏi, lễ phép.

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ học sinh

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm, bạo lực.

Điều 10. Ứng xử của khách đến trường

1. Ứng xử với học sinh: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.
2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm công khai Bộ Quy tắc ứng xử của nhà trường trên trang thông tin điện tử hoặc niêm yết tại bảng tin của nhà trường; thường xuyên tuyên truyền, quán triệt nội dung Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan; kiểm tra, giám sát, tổ chức đánh giá và kiểm điểm việc thực hiện của CBQL, GV và nhân viên; đưa vào tiêu chí để xếp loại thi đua hàng năm.
2. Các đoàn thể trong nhà trường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Bộ Quy tắc ứng xử này tới cán bộ, học sinh, cha mẹ học sinh để biết, thực hiện và cùng giám sát việc thực hiện; phát hiện, cổ vũ, động viên những cá nhân thực hiện tốt; phê phán cá nhân vi phạm.
3. Cán bộ trong nhà trường, ngoài việc thực hiện nghiêm quy định pháp luật, quy chế, nội quy của các cơ quan; cần nắm vững, thực hiện đúng, đầy đủ và vận động, giám sát, nhắc nhở đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ học sinh cùng thực hiện các quy định của Bộ Quy tắc ứng xử này.
4. Học sinh nghiêm túc thực hiện nếp sống thanh lịch văn minh.

Điều 12. Khen thưởng, kỷ luật

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh trong nhà trường thực hiện tốt Bộ Quy tắc ứng xử này sẽ được xem xét biểu dương, khen thưởng theo quy định.
2. Cán bộ, cá nhân vi phạm các quy định tại Bộ Quy tắc ứng xử này, tùy mức độ, sẽ bị nhắc nhở, phê bình công khai trong nhà trường. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bộ Quy tắc ứng xử này đã được thông qua và nhất trí 100% tại Hội đồng sư phạm, các lớp học sinh, các bậc cha mẹ học sinh trường Tiểu học Ngọc Thụy nhất trí thông qua.